TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **134** /2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2019/HNGĐ ngày 28/02/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà N.T.G, sinh năm 1988

Địa chỉ HKTT: Đường I, phường P, Quận Q, Thành phố X.

Địa chỉ tạm trú: Đường J, phường A, Quận B, Thành phố X.

Ông T.K.T, sinh năm 1986

Địa chỉ HKTT: Đường L, phường M, Quận N, Thành phố X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/3/2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N.T.G và ông T.K.T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N.T.G và ông T.K.T xác định không có.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: Bà N.T.G và ông T.K.T xác định không có.

[4] Về lệ phí: Bà N.T.G tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N.T.G và ông T.K.T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 68/2013 do Ủy ban nhân dân tại Phường M, Quận N, Thành phố X cấp ngày 01/10/2013).

- Về con chung: Bà N.T.G và ông T.K.T xác định không có.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: Bà N.T.G và ông T.K.T xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà N.T.G tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà G đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009983 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, bà G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hồ Thị Chơn